

Bản án số: **568/2023/HS-PT**  
Ngày: 30-11-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Công Thi**

*Các thẩm phán:* Ông **Phạm Văn Hợp**

Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với các Điểm cầu thành phần tại Hội trường xét xử, Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cơ sở tạm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh; địa chỉ: Khu T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi và Nhà tạm giữ Công an thị xã B, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 549/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Quang A Lê Thanh H tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***Bị cáo bị kháng cáo***

**1. Đặng Quang A1; sinh ngày: 28/7/1977 tại tỉnh Nghệ An;**

Nơi thường trú: Xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An ở hiện nay: Khu phố G, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đức C bà Phan Thị T: Nguyễn Thị T1 H1 bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Bị Công an huyện S vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau với người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00704 ngày

28/10/2013; bị tạm giam từ ngày 06/6/2014 đến ngày 08/8/2014 sau đó được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

Nhân thân: Ngày 27/01/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B khởi tố điều tra hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Có mặt.

2. Lê Thanh H1; sinh ngày: 02/3/1987 tại tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H2 bà Vũ Thị T2: Bùi Thị D cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2014 đến ngày 20/11/2014 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị bắt tạm giam lại từ ngày 22/11/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bào chữa:*

1. Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Đặng Quang A Bà Trần Thị H3 – Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q1

Địa chỉ: Số D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi Có mặt.

2. Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Lê Thanh H1: Ông Huỳnh Ngọc Á sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q Có mặt.

Địa chỉ: I, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

*\* Bị hại:* Ông Lê Văn V – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai Vắng mặt

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Bùi Thị D1 năm 1988; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị T1 H1

Địa chỉ: Xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo Bản án hình sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, nội dung vụ án được xác định như sau:***

Đặng Quang A Lê Văn V1 làm công nhân tại xí nghiệp S1 thuộc Công ty S2 tại huyện S, tỉnh Quảng Ngãi Vào ngày 17/10/2013, giữa V2 A xảy ra xô xát, đánh nhau bị Công an huyện S xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Công ty S3 ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với Lê Văn V3 lý do vi phạm kỷ luật của Công ty, riêng Đặng Quang A2 phê bình, kiểm điểm và thông báo toàn Xí nghiệp X Công ty S2

Sáng ngày 04/11/2013, khi biết V4 bị về quê nên Anh nảy sinh ý định chặn đánh V để trả thù. Để thực hiện ý định, A3 với Lê Thanh H4 công nhân cùng Công ty với Anh: “*Mày đi cùng với anh xuống dưới S H4 một tí, có gì mày giúp anh*”. Nghe Anh nói vậy, dù không biết đi làm gì nhưng H5 đồng ý.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/11/2013, A4 dao phay (Loại dao dùng chọc tiết lợn) dài 43,3cm có sẵn trong lán trại ở công trường kẹp vào ba ga xe máy của Anh mang biển kiểm soát số 37Z4 - 2886 chở H theo đường tỉnh lộ 623 từ huyện S xuống huyện S đường đi, A3 với H “*Anh đi xuống S1 để chặn đánh thằng V5 gì mày giúp anh với*”. Nghe Anh nói vậy, H6 nói gì và cũng không phản đối, ngăn cản A. Khi đến xã S, huyện S thì A đưa xe cho H điều khiển chở Anh tiếp tục xuống huyện S hai đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã S, huyện S, A H dừng xe bên đường rồi Anh lấy dao ở ba ga xe lên đồi keo chặt 01 đoạn cây gỗ keo (Dài 1,28m, đường kính 04cm) đưa cho H7 bảo H8 ngược lên phía trên đường để chặn đánh V Nghe Anh nói vậy thì H cầm đoạn cây keo đi lên theo hướng huyện S 20m thì bỏ đoạn cây keo bên lề đường rồi H tiếp tục đi lên khoảng 30m nữa thì dừng lại, còn A5 dao xuống mép đường và đứng ngay tại vị trí dựng xe máy để chờ chặn đánh V

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Anh phát hiện Lê Văn V6 khiển xe máy mang biển kiểm soát 81F5-6831 từ huyện S về hướng huyện S thấy V thì A6 hô to để cho H9: “*Nó đây rồi*”. Nghe A7 nói nhưng không ra chặn đánh V7 quay mặt vào lề đường để V8 qua. Khi V6 khiển xe đi đến thì A8 ra đường và nói: “*Thằng V9 đứng lại tao bảo*” nhưng V10 tiếp tục điều khiển xe né qua phía đường bên trái theo chiều đi của V. Lúc này, A9 lại vị trí để dao lấy dao cầm dao ở tay phải, khi V11 chạy xe qua mặt Anh cách khoảng từ 1,5m đến 2m thì Anh xoay người phóng dao về phía V làm con dao găm vào mũ bảo hiểm V đang đội và xuyên vào đầu làm mũ bảo hiểm của V bị gãy mắc trong đầu của V. Sau khi phóng dao găm vào mũ bảo hiểm của V thì A6 chạy về hướng của V12 cách V khoảng 5m đến 6m thì thấy V13 rút dao ra khỏi mũ bảo hiểm nên A6 chạy lên bảo H10 cho Anh đoạn cây keo (Dài 1,28m) để tiếp tục chạy theo đánh V. Sau khi nhặt đoạn cây keo do H10 xuống, A9 về hướng V để tiếp tục đánh V

Đối với V sau khi bị Anh phóng dao găm vào mũ bảo hiểm, V tiếp tục điều khiển xe được một đoạn khoảng 20m đến 30m thì cho xe ngã bên lề đường phải theo chiều đi của V2 chạy bộ về hướng huyện S bỏ chạy được khoảng 10m đến 12m thì V14 hiện dao găm ở mũ bảo hiểm đang đội trên đầu, V dùng tay tháo được mũ bảo hiểm ra khỏi đầu nhưng không rút được dao ra khỏi mũ nên V15 mũ bảo hiểm xuống đất dùng chân đạp và tay rút dao ra khỏi mũ bảo hiểm. Lúc này, Anh đang cầm cây keo chạy đến để tấn công V khi A10 cách V khoảng 3m thấy V13 khom người rút dao ra khỏi mũ bảo hiểm, Anh vung cây keo lên cao để đánh vào người V11 khi đó V16 được dao ra, xoay người bước một đến hai

bước chân chống trả lại AV chém trúng vào cẳng tay trái làm gãy tay và đoạn cây keo văng ra khỏi tay của A Do tay trái bị gãy và chảy nhiều máu nên A11 tay phải nắm giữ tay trái rồi khuy vào gối trong tư thế quỳ xuống đường nói với V “*Vân mày tha cho tao, tao gãy tay rồi*”. Tiếp tục dùng dao chém hai nhát liên tiếp, một nhát trúng gò má bên phải, một nhát vào môi trên bên phải làm Anh bị gãy xương gò má bên phải và gãy răng 1.3, vừa chém V11 nói: “*Tao giết mày luôn*”. Anh lùi ra phía sau và tiếp tục xin V “*Tao bị gãy hết răng rồi, tao xin mày, mày tha cho tao*” và quay mặt về hướng H gọi H “*Mày không xuống giúp anh à?*”. Nghe Anh cầu cứu, V17 nói với H “*Mày xuống đây tao chém mày luôn*”. Nghe V nói vậy thì H11 với Anh: “*Em không dám đâu*” rồi bỏ chạy ngược lên nhà dân ở gần đó. Sau đó, V18 tục cầm dao ở tay phải chém vào cẳng tay phải, bả vai phải rồi đâm vào ngực gây thương tích cho Anh. Anh vùng dậy bỏ chạy ngược lên hướng đi huyện S cùng lúc này, có xe U oát của anh Nguyễn Văn N khiên từ huyện S lên huyện S xe của anh N1 và A9 quay xuống nhờ chờ đi cấp cứu. Anh N2 xe buộc V19 dao đang còn cầm trên tay xuống đường và điện thoại báo cơ quan chức năng. Lúc này, H7 một số người dân chạy đến đưa Đặng Q ALê Văn V đi cấp cứu tại Trung tâm y tế H22

\* Kết luận thương tích của Đặng Quang A và Lê Văn V20

- Đối với thương tích của Đặng Quang A1

Đặng Quang A12 đưa xuống Trung tâm y tế huyện S sơ cứu, sau đó chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Q đến ngày 11/11/2013 xuất viện về điều trị ngoại trú tại Bệnh viện A25, thành phố V, tỉnh Nghệ An và Bệnh viện V44, Hà Nội

Kết luận giám định pháp y số 43/2014/GDPY ngày 12/3/2014 và Công văn số 09/CV-PY ngày 01/4/2016 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q tổn thương trên người Đặng Quang A13:

+ 02 sẹo vùng má (P) dài 02cm và 05cm, 01 sẹo môi trên (P) dài 02cm ảnh hưởng đến thẩm mỹ; 06 sẹo phần mềm vùng cẳng tay (P), cánh tay (P), cẳng tay (T), ngực (P) kích thước vừa.

+ Gãy răng 1.3.

+ Gãy thân xương trụ tay (T) đã kết hợp xương.

+ Gãy xương gò má (P).

Căn cứ Thông tư số 28/2013/TTLB ngày 27/9/2013 của Bộ Y Bộ L2 xác định tỷ lệ thương tích của Đặng Quang A13 34% (Ba mươi bốn phần trăm), trong đó gãy thân xương trụ tay trái là 10%, gãy xương gò má phải là 10%, gãy răng 1.3 là 02%, 03 sẹo mặt ảnh hưởng thẩm mỹ 12%, riêng 06 sẹo phần mềm vùng cẳng tay phải, cánh tay phải, cẳng tay trái, ngực phải kích thước vừa không có trong Danh mục của Thông tư số 28/2013/TTLB ngày 27/9/2013 của Bộ Y

- Đối với thương tích của Lê Văn V20

Sau khi xảy ra sự việc, V21 đưa xuống Trung tâm Y tế huyện S, đến chiều ngày 06/11/2013 thì chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Q nhưng đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V22 khởi bệnh viện. Ngày 07/11/2013, V23 viện tại Bệnh viện Đ trị phẫu thuật lấy mũi dao dính trong đầu, đến ngày 12/11/2013 thì xuất viện.

Kết luận giám định pháp y số 273/2013/GDPY ngày 11/12/2013 và Công văn số 05/2015/CV-PY ngày 21/01/2015 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q tổn thương còn thấy trên cơ thể Lê Văn V24:

- + Đau đầu, đau lưng.
- + 01 sẹo đỉnh đầu (P) dài 4,5cm.
- + Trượt đốt sống L4 ra trước độ I là do ngoại lực tác động.
- + Hủy eo cung sống L4 do bệnh lý.

Căn cứ Thông tư số 28/2013/TTLB ngày 27/9/2013 của Bộ Y Bộ L2 xác định tỷ lệ thương tích của Lê Văn V24 30% (Ba mươi phần trăm), trong đó vết thương đỉnh đầu là 05% , trượt đốt sống L4 ra trước độ I là 25%.

***Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:***

Tuyên bố bị cáo Đặng Quang A bị cáo Lê Thanh H12 tội “*Giết người*”.

1.1 Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang A1 04 (Bốn) năm 06 (Stháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/6/2014 đến ngày 08/8/2014.

1.2 Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H13 (Mười) tháng 11 (Mười một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 22/11/2022), được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/9/2014 đến ngày 20/11/2014.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Thanh H1 tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 11/8/2023, bị hại Lê Văn V25 đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, tăng hình phạt với với 02 bị cáo, tuyên Lê Văn V26 phạm tội và xem xét lại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như trích cứu video có liên quan vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Văn V25 đơn trình bày giữ nguyên kháng cáo đồng thời xin hoãn phiên tòa.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị hại Lê Văn V27 nguyên kháng cáo và xin hoãn phiên tòa nhưng không có tài liệu gì chứng minh vì lý do bất khả kháng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử đối với vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Lê Văn V27 nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của ông Lê Văn V24 hợp lệ và trong thời hạn luật định, tại phiên tòa phúc thẩm, ông V25 Đơn đề nghị và yêu cầu trong đó có nội dung xin hoãn phiên tòa do bị tai nạn giao thông, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông V28 hoãn phiên tòa nhưng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh do có sự kiện bất khả kháng, căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án.

[2] Về nội dung: Hành vi phạm tội của các bị cáo và tỷ lệ thương tích của bị hại do hành vi của các bị cáo gây ra:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A bị cáo H14 khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, do có mâu thuẫn từ trước nên Đặng Quang A14 chuẩn bị dao, cây và rựa Lê Thanh H15 đánh Lê Văn V20, vào khoảng 09 giờ ngày 04/11/2013, tại thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trong lúc V13 điều khiển xe cách khoảng 1,5m đến 2m thì bị cáo A14 dùng dao phóng dao về phía V29 dao găm vào mũ bảo hiểm, mũi dao xuyên qua mũ bảo hiểm, đâm vào đầu của V30 thương tích ở vùng đầu.

Theo Kết luận giám định pháp y số 273/2013/GDPY ngày 11/12/2013 và Công văn số 05/2015/CV-PY ngày 21/01/2015 của Phòng Giám định pháp y

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q về thương tích của Lê Văn V31 sau: 01 sẹo đỉnh đầu (P) dài 4,5cm tổn thương với tỷ lệ thương tích 05%, còn trượt đốt sống L4 ra trước độ I có tỷ lệ tổn thương 25%.

Quá trình điều tra đã làm rõ, kết luận về thương tích của Lê Văn V31 sau: Ngày 20/4/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S gửi Hội đồng khoa học y khoa - Sở Y tế tỉnh Q việc xin xác định, làm rõ các thương tích của Lê Văn V. Ngày 13/5/2016, Sở Y tế Công văn phúc đáp số 982/SYT-NVY xác định: Hủy eo cung sống là do bệnh lý, rất khó xác định thời điểm hình thành bệnh lý này. Tiến triển của bệnh lý hủy eo cung sống theo thời gian sẽ dẫn đến trượt đốt sống, nếu có ngoại lực tác động thì tình trạng trượt đốt sống có thể xảy ra nhanh hơn. Lê Văn V25 bệnh lý hủy eo cung sống nên việc xác định thời điểm trượt đốt sống L4 ra trước độ I là khó xác định. Nếu trượt đốt sống L4 ra trước độ I ở vị trí hủy eo cung sống thì người bệnh vẫn đi lại được. Tại hồ sơ, tài liệu mà Vcung cấp cũng không thể hiện V đã chữa trị hủy eo cung sống.

Quá trình điều tra lại, ngày 20/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S số 128/CV-CSĐT yêu cầu Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Q lời rõ thêm về thương tích 25% của Lê Văn V. Tại Công văn số 30/CV/2018/CV-PY ngày 07/8/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Q xác định lại những nội dung mà Hội đồng khoa học y khoa- Sở Y tế tỉnh Q trả lời cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tại Công văn số 982/SYT-NVY, ngày 13/5/2016.

Như vậy có cơ sở xác định Lê Văn V32 hủy eo cột sống là do bệnh lý nên không có căn cứ xác định thương tích trượt đốt sống L4 ra trước độ I, tỷ lệ 25% là do Đặng Quang A15 ra cho V. Bên cạnh đó, khi điều trị tại Trung tâm y tế huyện S có điều trị vết thương ở vùng lưng. Vì vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Quảng Ngãi xác định Đặng Quang A15 thương tích cho V33 phần đỉnh đầu với tỷ lệ thương tích 5% để xác định trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự của Đặng Quang A Lê Thanh H4 có cơ sở.

Từ hành vi và hậu quả nêu trên, xét thấy, giữa bị cáo và bị hại Lê Văn V25 mâu thuẫn xô xát, đánh nhau trước đó nhưng đã được Công an huyện S xử phạt hành chính, về phía Công ty S4 đã có hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với hai bị cáo, tuy nhiên do thù tức nên bị cáo A14 rủ bị cáo H8 chặn đánh V bị cáo H16 đã đồng ý giúp sức cho A dùng xe máy chở A16 đánh V34 lúc V13 chạy xe thì Anh đã dùng dao là hung khí nguy hiểm phóng trúng vào đầu của V35 chất hành vi của bị cáo A13 rất nguy hiểm, có tính chất côn đồ, nếu không có mũ bảo hiểm thì hậu quả chết người có thể xảy ra, tuy nhiên, sau khi V16 được dao ra thì đã dùng dao chém bị cáo A2 thương tích, tỷ lệ 34%. Lẽ ra, vào thời điểm xảy ra vụ án căn cứ Điều 93, Điều 95 Bộ luật hình sự năm 1999 để khởi tố, truy tố và xét xử đối với các bị cáo AH và Lê Văn V36 đúng pháp luật, nhưng do quá tình tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Quảng Ngãi đã đánh giá không chính xác về tội danh làm vụ án kéo dài nhưng chưa có kết quả cuối cùng, vụ án đã qua 04 lần hủy bản án.

Đến ngày 19/5/2022 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q có quyết định thay đổi các Quyết định khởi tố vụ án, bị can, ngày 13/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mới ban hành Cáo trạng số 15/CT-VKS truy tố bị cáo Đặng Quang A bị cáo Lê Thanh H hành vi giết người. Còn đối với hành vi phạm tội của Lê Văn V37 hưởng thời hiệu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố các bị cáo Đặng Quang A bị cáo Lê Thanh H12 tội “*Giết người*” và áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử các bị cáo là đúng pháp luật.

[3]. Xem xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại Lê Thanh V1 đối với các bị cáo Đặng Quang A bị cáo Lê Thanh H1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Đối với bị cáo Đặng Quang A1 phạm tội chưa đạt, bản thân bị cáo đồng thời cũng là bị hại, bị Lê T3 V1 đánh chém gây thương tích nặng (34%), bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại có cha là thương binh loại 4/4 và được tặng thưởng nhiều Huân chương, tại Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức án 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội.

[3.2]. Đối với bị cáo Lê Thanh H17 vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo A17 ý chớ bị cáo A18 chặn đánh anh V38 có hành vi trực tiếp tác động gây ra thương tích cho bị hại Lê Văn V20 nên là người đồng phạm giúp sức, giữ vai trò không đáng kể, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại có mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, tại Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức án 10 (Mười) tháng 11 (Mười một) ngày là tương xứng, phù hợp.

[3.3]. Đối với Lê Văn V39 thời điểm xảy ra vụ án, sau khi bị bị cáo Đặng Quang A19 hại, do bị kích động mạnh về tinh thần, V40 có hành vi dùng dao đánh chém bị cáo A20 lần, trong trạng thái bị cáo A21 còn tự vệ được, sau đó, trong quá trình điều trị, Lê Văn V41 có hành vi làm giả hồ sơ bệnh án của Bệnh viện H5 những hành vi đó của V25 dấu hiệu của các tội phạm “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” và “*Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại các Điều 95; Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, do xử lý chậm, đến nay đều đã hết thời hiệu xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.



Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn V27 nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đặng Quang A Lê Thanh H1

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại giai đoạn sơ thẩm, anh Lê Văn V42 cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền: 698.150.000đồng. Tại Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản yêu cầu bồi thường chi phí điều trị; chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất; thu nhập thực tế của bị hại và người chăm sóc; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, buộc các bị cáo phải bồi thường tổng cộng các khoản tiền là 64.575.929 đồng, trong đó, bị cáo Đặng Quang A22 chịu 3/4 trách nhiệm bồi thường dân sự với số tiền là: 48.431.946 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo A23 phải tiếp tục bồi thường cho anh Lê Văn V43 tiền: 33.431.946 đồng. Bị cáo Lê Thanh H18 chịu 1/4 trách nhiệm bồi thường dân sự với số tiền là 16.143.982 đồng, đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo H19 phải tiếp tục bồi thường cho anh Lê Văn V43 tiền: 13.143.982đồng.

[5]. Đối với những nội dung kháng cáo khác của ông V31 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên ông Lê Văn V26 phạm tội; quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, đánh giá chứng cứ không đúng, cần trích xuất các video để xem xét lại hành vi của các bị cáo và hủy Bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, việc xem xét tuyên xử đối với Lê Văn V26 nằm trong phạm vi xem xét của Tòa án cấp phúc thẩm, quá trình điều tra vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các nguyên tắc cơ bản theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng trách nhiệm chứng minh tội phạm, đã xem xét, đánh giá đầy đủ về các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về vật chất, tinh thần đã được thực hiện đảm bảo, việc trích xuất tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, về nội dung vụ án đã xác định đầy đủ người phạm tội, hành vi phạm tội và đưa ra xét xử, áp dụng đúng quy định của pháp luật, do đó, không có căn cứ để hủy Bản án sơ thẩm.

[6]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí, xử lý vật chứng và các nội dung Bản án sơ thẩm tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu, không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn V27 nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

1. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang A1 04 (*Bốn*) năm 06 (*S* tháng tù, về tội “Giết người” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/6/2014 đến ngày 08/8/2014 (*hiện bị cáo đang bị giam, giữ trong một vụ án khác tại B, Bình Dương*

2. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H13 (*Mười*) tháng 11 (*Mười một*) ngày tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/9/2014 đến ngày 20/11/2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. (*Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Thanh H1 tại phiên tòa sơ thẩm*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Đặng Quang A22 chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn V43 tiền là: 48.431.946đồng, được khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng đã bồi thường trước. Bị cáo Đặng Quang A24 phải tiếp tục bồi thường cho anh Lê Văn V43 tiền: 33.431.946đồng.

- Buộc bị cáo Lê Thanh H18 chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn V43 tiền là 16.143.982đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000đồng đã bồi thường trước. Bị cáo Lê Thanh H20 phải tiếp tục bồi thường cho anh Lê Văn V43 tiền: 13.143.982đồng.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và các nội dung Bản án sơ thẩm tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo Đặng Quang A Lê Thanh H21 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Ông Lê Văn V26 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Về thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui

định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Công Thi**